Ký bởi Trung tâm Thông tin
Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh Sơn La
Giờ ký: 2025-11-09T21:14:14.5485361+07:00

Biểu 1a

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ TINH GIẢN BIÊN CHẾ ĐỢT 1/2025

(Kèm theo 230/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Số năm công tác tại KV 0,7, vùng ĐBKK, lv nặng nhọc, độc hại	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi tinh giản biên chế	Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)	Nguồn kinh phí chi trả (1000 đồng)		Lý do tinh giản
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Tổng cộng	Cơ quan, đơn vị tự chi trả	Ngân sách nhà nước cấp bổ sung	
																						(1)=(2)+(3)	*(2)*	*(3)*	
	NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI																								
	Huyện Sông Mã																								
1	**Lành Văn Long**	20/9/1965	TC	Công chức địa chính xã Chiềng Khừa	3.86										3.86	1/2024	**6,084**	21 năm 2 tháng		**3/2025**	59- 6/12	**80,613**		80,613	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2024, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
															3.66	1/2022									
															3.46	3/2020									
	NGHỈ DO DÔI DƯ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH																								
	Huyện Phù Yên																								
2	**Cầm Văn Ún**	3/10/1964	TC	Chủ tịch Hội CCB xã Quang Huy	3.06		0.15	2020-2025							3.06	12/2023	**7,511.4**	23 năm 0 tháng		**2/2025**	60- 4/12	**56,336**	0	56,336	Dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
3	**Sòi Ngọc Châu**	25/5/1965	TC	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Quang Huy	3.06										3.06	7/2023	**7,160.4**	23 năm 3 tháng		**2/2025**	59- 9/12	**78,764**		78,764	Dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
4	**Bạc Bá Quyết**	24/6/1964	TC	Công chức Văn phòng TK xã Quang Huy	3.06										3.06	12/2023	**7,160.4**	23 năm 0 tháng		**2/2025**	60- 8/12	**28,642**		28,642	Dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Biểu 1c

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ TINH GIẢN BIÊN CHẾ ĐỢT 1/2025

(Kèm theo 230 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Số năm công tác tại KV 0,7, vùng DBKK, lv nặng nhọc, độc hại	Thời điểm TGBC	Tuổi khi tinh giản biên chế	Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)	Nguồn kinh phí chi trả (1000 đồng)		Lý do tinh giản
											Tổng cộng	Cơ quan, đơn vị tự chi trả	Ngân sách nhà nước cấp bổ sung	
											(1)=(2)+(3)	*(2)*	*(3)*	
	Cộng:										**910,225**	**73,215**	**837,010**	
	THÔI VIỆC NGAY													
	Huyện Phù Yên													
1	**Vì Văn Tuấn**	10/4/1969	TC	Chủ tịch UBMTQVN xã Tường Tiến	**8,564.000**	**5,784.000**	20 năm 10 tháng		**3/2025**	55- 11/12	**207,888**	25,692	182,196	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2024, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
2	**Cầm Văn Ngâm**	3/3/1970	TC	Chủ tịch UBMTQVN xã Mường Bang	**7,628.000**	**5,191.000**	22 năm 4 tháng		**3/2025**	55	**198,080**	22,884	175,196	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2024, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
3	**Mùi Văn Nguyện**	20/3/1970	TC	Phó Bí thư ĐU xã Bắc Phong	**8,213.000**	**5,501.000**	22 năm 4 tháng		**3/2025**	55	**185,543**	24,639	160,904	Hoàn thành nhiệm vụ năm 2024, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC, được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Số năm công tác tại KV 0,7, vùng ĐBKK, lv nặng nhọc, độc hại	Thời điểm TGBC	Tuổi khi tinh giản biên chế	Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)	Nguồn kinh phí chi trả (1000 đồng)		Lý do tinh giản
											Tổng cộng	Cơ quan, đơn vị tự chi trả	Ngân sách nhà nước cấp bổ sung	
											(1)=(2)+(3)	*(2)*	*(3)*	

ƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH NGHỈ DÔI DƯ DO SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

4	**Bùi Xuân Hiền**	2/4/1983	ĐH	Phó Chi huy trưởng BCHQS TT Phù Yên		**4,071.800**	15 năm 10 tháng	**2/2025**		41-10/12	**122,154**		122,154	Dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
5	**Bạc Văn Tám**	8/4/1982	TC	VHTT CTXH xã Huy Bắc		**3,276.000**	8 năm 8 tháng	**2/2025**		42-10/12	**98,280**		98,280	Dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
6	**Lê Văn Duẩn**	4/8/1979	TC	Thống kê, VTLT xã Huy Bắc		**3,276.000**	9 năm	**2/2025**		45-6/12	**98,280**		98,280	Dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã